UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-SGDĐT ngày 30/10/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

- Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

- Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

- Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo;

- Căn cứ các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp nhà giáo của các Bộ, ngành Trung ương; cụ thể:

+ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

+ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

+ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

+ Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp,

bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập;

+ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

+ Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, chuẩn nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên;

+ Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

+ Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

- Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

- Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau;

- Căn cứ Công văn số 5243/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục;

- Căn cứ Công văn số 1921/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời Công văn số 7338/SGDĐT-TCCB ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau về việc xin ý kiến hướng dẫn một số nội dung trong tuyển dụng nhà giáo;

Trên cơ sở yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, kết quả rà soát nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp giáo dục, số lượng người làm việc được cấp thẩm quyền giao và nhu cầu tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2026 theo hình thức **THI TUYỂN** như sau:

I. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng viên chức nhằm bổ sung đủ số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, đảm bảo năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị.

Bảo đảm đủ đội ngũ nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục để triển khai nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; việc tuyển dụng được thực hiện đồng thời với việc rà soát, sắp xếp cơ sở giáo dục, phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm sau sắp xếp, quán triệt nguyên tắc "ở đâu có học sinh, ở đó có giáo viên".

2. Nguyên tắc

- Việc tuyển dụng nhà giáo thực hiện theo quy định của Luật Nhà giáo, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nội dung nào Luật Nhà giáo và Nghị định số 93/2026/NĐ-CP không quy định thì thực hiện theo Luật Viên chức, Nghị định số 259/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan. Việc tuyển dụng nhân viên (nhân sự hỗ trợ giáo dục) thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.

- Thực hiện nghiêm các cơ chế đặc thù, vượt trội trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực ngành Giáo dục theo quy định tại Nghị quyết số 248/2025/QH15.

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, cạnh tranh lành mạnh và đúng quy định của pháp luật.

- Mọi công dân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia tuyển dụng.

- Những người được tuyển dụng phải đúng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và được bố trí đúng vị trí việc làm.

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải thông qua Hội đồng tuyển dụng do cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng số người làm việc và nhu cầu tuyển dụng

Căn cứ kết quả rà soát tình hình thừa, thiếu giáo viên theo cấp học, nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2026 là 486 người. Cụ thể như sau:

STT	Cấp học	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Tổng	Nhu cầu	
					Giáo viên	Nhân viên
1	Giáo dục Mầm non	4.318	4.252	46	25	21
2	Giáo dục Tiểu học	9.769	9.574	150	93	57
3	Giáo dục THCS	6.799	6.656	128	88	40
4	Giáo dục THPT, giáo dục thường xuyên	3.634	3.436	162	135	27
TỔNG CỘNG		**24.520**	**23.918**	**486**	**341**	**145**

Chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng, vị trí việc làm và tiêu chuẩn của từng vị trí được quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này, gồm:

- Phụ lục 1: Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên mầm non;

- Phụ lục 2: Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên tiểu học;

- Phụ lục 3: Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên trung học cơ sở;

- Phụ lục 4: Chỉ tiêu tuyển dụng giáo viên trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên;

- Phụ lục 5: Chỉ tiêu tuyển dụng nhân viên (nhân sự hỗ trợ giáo dục);

- Phụ lục 6: Yêu cầu trình độ chuyên môn tương ứng với vị trí việc làm.

Chỉ tiêu tuyển dụng được xác định trên cơ sở số lượng người làm việc còn thiếu so với biên chế được giao và các quyết định phê duyệt vị trí việc làm (theo chức danh nghề nghiệp) đã được cấp có thẩm quyền ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026. Trong thời gian chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP, việc xác định nhu cầu và tổ chức tuyển dụng tiếp tục thực hiện theo các quyết định phê duyệt vị trí việc làm nêu trên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại mục 4 Công văn số 5243/BGDĐT-NGCBQLGD.

Lưu ý: Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng viên chức khác nhau, người dự tuyển ghi thứ tự ưu tiên lựa chọn đơn vị sử dụng viên chức trong Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 259/2026/NĐ-CP); việc xác định đơn vị trúng tuyển thực hiện theo khoản 3 Điều 12 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

Người đăng ký dự tuyển viên chức được đăng ký 02 nguyện vọng vào 02 vị trí việc làm ở các cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức khác nhau trong cùng một kỳ tuyển dụng do một Hội đồng tuyển dụng tổ chức.

Các vị trí việc làm được chọn để đăng ký nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 phải có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau (về trình độ chuyên môn, mã số chức danh nghề nghiệp).

2. Chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn tuyển dụng

Chức danh nghề nghiệp, yêu cầu về trình độ đào tạo, ngoại ngữ, tin học và

các điều kiện khác của từng vị trí việc làm được thực hiện theo Luật Nhà giáo năm 2025, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, các thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và chuẩn nghề nghiệp nhà giáo (Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT đối với giáo viên mầm non; Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Thông tư số 23/2026/TT-BGDĐT đối với giáo viên giáo dục thường xuyên). Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên dạy các môn đặc thù (Âm nhạc, Mĩ thuật, Ngoại ngữ cấp tiểu học, Tin học và Công nghệ) và giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số thực hiện theo khoản 2, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; sau khi được tuyển dụng phải tham gia đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn theo khoản 8 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP. Việc xác định chuyên ngành đào tạo, trình độ đào tạo, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và các điều kiện khác của từng vị trí việc làm được cụ thể hóa tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Riêng đối với các vị trí tuyển dụng giáo viên của Trường Giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau, ngoài các yêu cầu về tiêu chuẩn tuyển dụng nêu trên, phải có chứng chỉ bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn dạy trẻ khuyết tật.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng (Theo Điều 19 Luật Viên chức số 129/2025/QH15; khoản 1 Điều 6 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP)

a) Điều kiện chung:

Người đăng ký dự tuyển vào các chức danh viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập phải có phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định và có đủ các điều kiện sau đây:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

c) Đối với vị trí việc làm nhà giáo:

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại điểm a, điểm b khoản này, người đăng ký dự tuyển vị trí nhà giáo phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tuyển dụng theo quy định của Luật Nhà giáo, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP và chuẩn nghề nghiệp nhà giáo theo chức danh tương ứng.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng (Theo Điều 8 Nghị định

số 259/2026/NĐ-CP; đối với vị trí nhà giáo thực hiện thêm theo Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP)

Thực hiện quy định về đối tượng và mức cộng điểm ưu tiên vào kết quả điểm thi tại Vòng 2 như sau:

- **Cộng 7,5 điểm:** Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B.

- **Cộng 5,0 điểm:** Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân xuất ngũ, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

- **Cộng 2,5 điểm:** Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi; trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ dự án.

- **Cộng 1,5 điểm:** Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Đối với vị trí việc làm nhà giáo: người có thời gian từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên làm nhiệm vụ giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được cộng 05 điểm vào kết quả điểm Vòng 2 (khoản 1 Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP).

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm Vòng 2.

5. Hình thức, nội dung và quy trình thi tuyển (Theo Điều 11 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP; đối với vị trí nhà giáo thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP)

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 02 phần:

- *Phần I: Kiến thức chung*, 60 câu hỏi hiểu biết về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về viên chức và ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

- *Phần II: Ngoại ngữ*, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng tiếng Anh (chỉ áp dụng đối với các vị trí việc làm có yêu cầu năng lực ngoại ngữ). Thời

gian thi 30 phút (đối với vị trí nhân viên: số câu hỏi do Hội đồng tuyển dụng quyết định, thời gian thi tối đa 60 phút theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP). (Việc miễn thi ngoại ngữ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP).

- Kết quả Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2. Người dự tuyển không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ nếu tham gia thi ngoại ngữ tại Vòng 1.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, cụ thể như sau:

**** Đối với vị trí việc làm giáo viên (nhà giáo):*** đánh giá năng lực của người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm (khoản 2 Điều 7 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP; mục 1 Công văn số 1921/NGCBQLGD-CSNGCB).

- *Hình thức thi:* Thi viết (bằng hình thức tự luận).

- *Nội dung thi:* Kiểm tra kiến thức, kỹ năng thực hành sư phạm theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển; căn cứ vào chuẩn nghề nghiệp nhà giáo theo chức danh và phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- *Thời gian thi:* 180 phút.

- *Thang điểm:* 100 điểm (áp dụng chung đối với Vòng 2 của các vị trí việc làm).

**** Đối với vị trí việc làm nhân viên (nhân sự hỗ trợ giáo dục):***

- *Hình thức thi:* Kết hợp thi viết và phỏng vấn (khoản 2 Điều 11 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP).

- *Nội dung thi:* Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề); phỏng vấn tối đa 30 phút (người dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi).

- *Thời gian thi:* 180 phút.

- *Thang điểm:* 100 điểm (áp dụng chung đối với Vòng 2 của các vị trí việc làm); trường hợp kết hợp thi viết và phỏng vấn thì điểm bài thi viết tính hệ số 70%, điểm phỏng vấn tính hệ số 30%.

Việc tổ chức thi tuyển, chấm thi, phúc khảo (nếu có), xác định người trúng tuyển và xử lý các tình huống phát sinh được thực hiện theo quy định của Nghị định số 259/2026/NĐ-CP, Nghị định số 93/2026/NĐ-CP (đối với vị trí nhà giáo, theo khoản 1 Điều 9) và Nội quy, Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức do Bộ Nội vụ ban hành.

6. Xác định người trúng tuyển (Theo Điều 12 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP)

- Có kết quả điểm thi tại Vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên; trường hợp thi kết hợp viết và phỏng vấn thì phải dự thi đủ cả hai bài và mỗi bài đạt từ 50% số điểm

tối đa trở lên.

- Có số điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển (trường hợp thi kết hợp viết và phỏng vấn mà vẫn bằng nhau thì người có điểm bài thi viết cao hơn là người trúng tuyển). Trường hợp vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định người trúng tuyển.

- Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều đơn vị sử dụng viên chức khác nhau thì việc xác định đơn vị sử dụng viên chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký vào một đơn vị nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của đơn vị đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn; trường hợp kết quả bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên nêu trên (khoản 3 Điều 12 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP).

- Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau (khoản 4 Điều 12 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP).

7. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng (Theo Điều 20 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP)

- Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng nộp cho Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức cán bộ). Hồ sơ tuyển dụng gồm: Bản sao văn bằng, chứng chỉ (không bao gồm chứng chỉ tin học, ngoại ngữ) theo yêu cầu tại Thông báo tuyển dụng; bản sao chứng nhận đối tượng ưu tiên hoặc bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có).

- Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp của người trúng tuyển.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc đã hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng nhưng không đến nhận việc trong thời hạn theo thỏa thuận thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển; trường hợp gian lận hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề ở vị trí việc làm có người bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển (khoản 3, khoản 4 Điều 20 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP).

8. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc (Theo Điều 21 Nghị định số

259/2026/NĐ-CP)

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi kết quả trúng tuyển và hồ sơ tuyển dụng đã được hoàn thiện đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để tiến hành ký kết hợp đồng làm việc.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả trúng tuyển và hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tiến hành ký kết hợp đồng làm việc và thỏa thuận về thời gian bắt đầu làm việc với người trúng tuyển. Hợp đồng làm việc có giá trị như Quyết định tuyển dụng.

- Trường hợp người được tuyển dụng không đến nhận việc trong thời hạn theo thỏa thuận thì hợp đồng đương nhiên hết hiệu lực, trừ trường hợp được sự chấp thuận của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện theo khoản 3 Điều 20 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

9. Thời gian, địa điểm, hồ sơ và phí tuyển dụng

a) Thời gian, địa điểm:

- *Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:* 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai (dự kiến bắt đầu từ ngày 15/11/2026).

- Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Thời gian tổ chức thi tuyển:* Dự kiến trong tháng 12 năm 2026.

- *Địa điểm tổ chức thi tuyển:* Dự kiến tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Cà Mau, số 04, Lê Thị Riêng, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

b) Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 259/2026/NĐ-CP (bỏ vào túi đựng hồ sơ, ghi rõ thông tin liên hệ, vị trí dự tuyển). Người dự tuyển chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin kê khai.

- Bản sao giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

**** Lưu ý:*** Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và tính hợp pháp, hợp lệ của các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. **Nếu đang công tác thì phải thể hiện rõ đang làm việc theo hợp đồng hay là viên chức của đơn vị nào; trường hợp đã nghỉ thôi việc theo Nghị định số 154 phải ghi rõ trong thời gian nghỉ tại mục khai quá trình công tác**. Trường hợp phát hiện hành vi gian lận trong kê khai hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

c) Phí tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021

của Bộ Tài chính.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn thu phí dự tuyển viên chức theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC.

- Sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được cấp theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức:

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP; chịu trách nhiệm thông báo kế hoạch, tổ chức kỳ thi tuyển theo đúng quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm của các phòng thuộc Sở

a) Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các bước tiến hành tuyển dụng theo quy định.

- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026, Ban giám sát, Tổ giúp việc (nếu có).

- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức ban hành các văn bản liên quan công tác tuyển dụng viên chức theo quy định.

- Thông báo tuyển dụng viên chức ngành giáo dục năm 2026 trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và niêm yết tại đơn vị.

- Tổ chức tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ dự tuyển; tổng hợp và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển. Niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển tại trụ sở cơ quan và trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ kỳ tuyển dụng viên chức.

- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2026 theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức.

- Thường trực Hội đồng tuyển dụng. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị, cá nhân được Chủ tịch Hội đồng phân công thực hiện nhiệm vụ trong công tác tuyển dụng viên chức.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì thực hiện xây dựng dự toán kinh phí, giải quyết kịp thời kinh phí phục vụ cho công tác tuyển dụng viên chức.

- Thực hiện việc thu phí tuyển dụng theo quy định.

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở

- Chọn cử công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và các tiêu chuẩn, điều kiện khác để tham gia Hội đồng tuyển dụng và các Ban theo yêu cầu.

- Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác tuyển dụng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

- Phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ xây dựng đề thi Vòng 2 đối với vị trí nhà giáo phù hợp với hình thức thi được lựa chọn, bảo đảm kiểm tra kiến thức, kỹ năng thực hành sư phạm căn cứ chuẩn nghề nghiệp nhà giáo theo chức danh và yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Rà soát và chịu trách nhiệm trong việc đăng ký chỉ tiêu, vị trí tuyển dụng theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Chọn cử cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và các tiêu chuẩn, điều kiện khác để tham gia Hội đồng tuyển dụng và các Ban theo yêu cầu.

- Niêm yết công khai Thông báo tuyển dụng viên chức tại đơn vị.

- Thông báo kết quả tuyển dụng cho người dự tuyển sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc theo kết quả tuyển dụng của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác tuyển dụng theo sự phân công của cấp trên.

4. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục

- Niêm yết công khai Thông báo tuyển dụng viên chức tại đơn vị.

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt cho việc tổ chức tuyển dụng (nếu có trưng dụng).

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên đang hợp đồng ở đơn vị tham gia dự tuyển (nếu có).

- Thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác tuyển dụng theo sự phân công của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển vào viên chức theo kết quả tuyển dụng của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân liên hệ qua Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo (*gặp ông Trương Chí Công, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, số điện thoại: 0946.448.853*) để trao đổi, giải quyết kịp thời./.